

Bản án số 85/2022/HS-PT

Ngày 09 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn và bà Nguyễn Thị Thu Từ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 328/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q và đồng phạm bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trương Thị Thúy H, Đỗ Văn L, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 393/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Ngọc Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1993 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối 6, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số nhà 35, Ngõ 32, Đường N, khối V, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đậu Thị V; có vợ là Trương Thị Thúy H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05 tháng 4 năm 2008, bị Công an Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”; ngày 19 tháng 5 năm 2010, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 175/2010/HSST, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm 02 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 28 tháng 6 năm 2010, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 249/2010/HSST, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 37 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 175/2010/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2010, buộc Nguyễn Ngọc Q phải chấp hành chung của cả hai bản án là 07 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14 tháng 3 năm 2015; ngày 24 tháng 4 năm 2018, bị Công an Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đã nộp tiền phạt ngày 27 tháng 4 năm 2018; ngày 17 tháng 12 năm 2018, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, đã nộp tiền phạt ngày

18 tháng 12 năm 2018; ngày 19 tháng 7 năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Thị Thúy H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1998 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối 6, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số nhà 35, Ngõ 32, Đường N, khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công T và bà Phạm Thị V; có chồng là Nguyễn Ngọc Q và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến ngày 29 tháng 3 năm 2021 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Tr và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Minh Th và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30 tháng 9 năm 2011, tại Bản án số 966/2011/HSPT, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 26 tháng 10 năm 2011, tại Bản án số Hình sự sơ thẩm số 213/2011/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 15 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt 33 tháng tù của Bản án số Hình sự sơ thẩm số 966/2011/HSPT ngày 30 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc Đỗ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 4 năm 2015. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 16 tháng 4 năm 2021 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thị H2**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1981 tại huyện H, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Cao Thị H; có chồng là Trần Đình V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30 tháng 12 năm 2015, bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 04 tháng 01 năm 2016; ngày 30 tháng 01 năm 2016, bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 30 tháng 01 năm 2016; ngày 31 tháng 8 năm 2016, bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt tháng 9 năm 2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 3 năm 2021 đến ngày 02 tháng 4 năm 2021 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thị H1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1971 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H8

và bà Nguyễn Thị Th2 (đều đã chết); có chồng là Hoàng Nghĩa L9 (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18 tháng 7 năm 2015, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp tiền phạt ngày 09 tháng 10 năm 2015; ngày 14 tháng 01 năm 2019, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 23 tháng 01 năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 28 tháng 4 năm 2021 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn U, Nguyễn Thị H3, Trương Thị S, Cao Thị L, Hồ Việt Đ, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H4, Vũ Thị V, Đặng Thị H5, Nguyễn Thị V3, Nguyễn Thị P, Hà Đức H0, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 35 phút ngày 26 tháng 3 năm 2021, Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 tại khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, phát hiện trong chiếc điện thoại di động có một số tin nhắn chứa nội dung đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị H1 khai nhận hành vi đánh bạc với vợ chồng bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Trương Thị Thúy H. Mở rộng điều tra, kiểm tra, thu giữ điện thoại của các bị cáo trong vụ án, phát hiện đường dây đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cuối ngày để trả thưởng, tính hưởng hoa hồng và thu lợi bất chính. Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trương Thị Thúy H, Đỗ Văn L, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 cụ thể như sau:

- *Hành vi đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Thị H1 và bị cáo Trương Thị Thúy H:* Ngày 26 tháng 3 năm 2021, bị cáo H2 nhắn tin đánh các số lô, số đề, số lô xiên, số đề ba càng cho bị cáo H1 với tổng số tiền 118.961.000 đồng. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, bị cáo H2 trúng thưởng với tổng số tiền 83.470.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H1 và bị cáo H2 vào ngày 26 tháng 3 năm 2021 được xác định là 209.181.000 đồng.

- *Hành vi đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Thị H1 với bị cáo Nguyễn Văn U:* Ngày 26 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Văn U nhắn tin các số lô, số đề, số điểm với tổng số tiền 67.600.000 đồng. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, tổng số tiền trúng thưởng là 29.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn U vào ngày 26 tháng 3 năm 2021 được xác định là 96.600.000 đồng.

- *Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề giữa Trương Thị Thúy H và Đỗ Văn L được xác định như sau:* Ngày 26 tháng 3 năm 2021, Trương Thị Thúy H nhắn tin đánh các số lô, số đề, số lô xiên, số đề ba càng cho bị cáo L với tổng số tiền 146.021.000 đồng. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở

thường cùng ngày, bị cáo H2 trúng thưởng với tổng số tiền 97.530.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo L và bị cáo H2 vào ngày 26 tháng 3 năm 2021 được xác định là 243.551.000 đồng.

- *Hành vi đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị H3 (chị gái của H1) được xác định như sau:* Ngày 26 tháng 3 năm 2021, bị cáo Hiệp nhắn tin cho bị cáo Hiền đánh các số lô, số đề, số lô xiên, số đề ba càng với tổng số tiền 30.126.000 đồng. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 26 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Thị H2 trúng thưởng 39.020.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Thị H2 vào ngày 26 tháng 3 năm 2021 được xác định là 69.146.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Trương Thị Thúy H đánh bạc với các bị cáo khác không kháng cáo với số tiền đánh bạc được xác định như sau: Ngày 26 tháng 3 năm 2021, đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị H3 tổng số tiền được xác định là 283.530.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Hồ Viết Đ tổng số tiền đánh bạc được xác định là 38.850.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Đặng Thị H5 tổng số tiền đánh bạc được xác định là 29.248.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị P tổng số tiền đánh bạc được xác định là 22.800.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị T6 tổng số tiền đánh bạc được xác định là 35.140.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Vũ Thị V tổng số tiền đánh bạc được xác định là 29.523.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Trương Thị S tổng số tiền đánh bạc được xác định là 69.889.000 đồng, đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị V3 tổng số tiền đánh bạc là 28.036.000 đồng.

Bản án sơ thẩm kết luận: Nguyễn Ngọc Q và vợ là Trương Thị Thúy H đã nhận bằng ghi số lô, số đề của Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị H1, Trương Thị S, Hồ Viết Đ, Nguyễn Thị T6, Vũ Thị V, Nguyễn Thị V3, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hòa với số tiền phạm tội là 746.197.000 đồng. Sau khi nhận bằng lô, đề của các đối tượng trên, bị cáo Hằng chuyển cho bị cáo L số tiền đã đánh và số tiền phạm tội là 243.551.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc mà bị cáo Hằng và bị cáo Q phải chịu trách nhiệm là 989.748.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H1 nhận bằng đề của Uyên đồng thời đánh thêm rồi chuyển cho Hằng và Quý được xác định số tiền phạm tội là 209.181.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H2 đánh bạc với Hiền số tiền phạm tội đánh bạc là 69.146.000 đồng;

Bản án Hình sự sơ thẩm số 393/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 05 năm tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ của Bản án Hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST (từ ngày 03 tháng 9 năm 2020 đến ngày 06 tháng 9 năm 2020).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Thị Thúy H 48 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án

nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến ngày 29 tháng 3 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn L 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 16 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H1 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 28 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H2 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 3 năm 2021 đến ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Ngoài ra, Bản án còn xử phạt tiền, xử phạt cải tạo không giam giữ và xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Thị H3, Trương Thị S, Cao Thị L, Hồ Viết Đ, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H4, Vũ Thị V, Đặng Thị H5, Nguyễn Thị V3, Nguyễn Thị P, Hà Đức H0; tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt là quá cao; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, bị cáo Trương Thị Thúy H có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt 48 tháng tù mà Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt là quá cao. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân vi phạm lần đầu, là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con còn nhỏ, bố mẹ già; kính mong Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, bị cáo Đỗ Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt 36 tháng tù mà Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt là quá nặng. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bản thân vi phạm lần đầu, là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con nhỏ, vợ không có việc làm; đề nghị Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời, phụng dưỡng bố mẹ, nuôi dạy các con trở thành công dân tốt cho xã hội; kèm theo đơn kháng cáo là giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tân ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc bị cáo L ủng hộ Covid và Huân chương kháng chiến của ông Đỗ Văn Thụ (bố của bị cáo L) và Bảng gia đình vẻ vang của bà Ngô Thị Nội.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị H2 có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt quá cao vì hoàn cảnh gia đình, chồng không có công ăn, việc làm, thường xuyên ốm đau, 02 con còn nhỏ, học lớp 7 và lớp 3, bị cáo là lao động chính, thật sự đã nhận ra sai trái với pháp luật, ăn năn hối cải nên hình

phạt 36 tháng là quá nặng; xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, sớm có điều kiện để về với gia đình, nuôi dạy con cái; kèm theo đơn kháng cáo là quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Văn D (bố của bị cáo H2).

Bị cáo Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo (không ghi ngày tháng) nhưng Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xác nhận Công văn đến ngày 15 tháng 11 năm 2021, với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét lại toàn bộ vụ án, xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bản thân đã có hành vi mà pháp luật cấm nhưng mong cơ quan pháp luật xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, bố là người có công, bản thân là công dân tốt, đóng góp xây dựng đất nước, giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn trong khối xóm, ủng hộ Covid, quá trình điều tra đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra sớm làm sáng tỏ vụ án. Vì lý do trên, việc truy cứu và hình phạt với bị cáo là quá nặng, xin quý Tòa xử cho bị cáo được hưởng án treo để được ở nhà chữa bệnh, nuôi con và làm lại cuộc đời, đóng góp cho xã hội, đất nước; kèm theo đơn kháng cáo là Thư cảm ơn của Ủy ban nhân dân phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc bị cáo H2 ủng hộ Covid và huân chương kháng chiến của ông Nguyễn Văn H8 (bố của bị cáo H2).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn Thị H2 bổ sung nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị:

- Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo hợp lệ, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q có vai trò chủ mưu, cầm đầu, bị cáo Nguyễn Thị H2 và bị cáo Nguyễn Thị H1 không đủ điều kiện để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng như được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Bị cáo Trương Thị Thúy H phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo Đỗ Ngọc Lanh tuy có nhân thân xấu nhưng có vai trò thứ yếu, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như được tặng giấy khen trong công tác phòng chống Covid, bố có huân chương, gia đình liệt sỹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thúy H và bị cáo Đỗ Văn L, sửa Bản án sơ thẩm; giảm hình phạt tù và cho bị cáo Trương Thị Thúy H được hưởng án treo; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Đỗ Văn L hưởng án treo; xử phạt Trương Thị Thúy H và Đỗ Văn L mỗi bị cáo 36 tháng tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021, các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề căn cứ

vào kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc. Số tiền đánh bạc các bị cáo phải chịu trách nhiệm là: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Trương Thị Thúy H 989.748.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn L 243.551.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H1 209.181.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị H2 69.146.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q, là chủ đề trực tiếp nhận bằng lô, đề của các bị cáo khác, chủ động liên hệ với bị cáo Đỗ Văn L để chuyển, tách bằng đề, trực tiếp nhận đề và trả thưởng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính; trong thời gian tại ngoại chờ xét xử sơ thẩm, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Xét nhân thân, vị trí, vai trò của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là bị cáo là phù hợp, vừa có tính răn đe, phòng ngừa cho xã hội, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[2.2] Đối với bị cáo Trương Thị Thúy H, bị cáo cùng với chồng là bị cáo Nguyễn Ngọc Q trực tiếp nhận bằng đề của các bị cáo khác với số tiền phạm tội tương đối lớn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò thứ hai và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt mức hình phạt 48 tháng tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, xét thấy, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng; bị cáo trong thời gian sinh sống ở địa phương có thành tích ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid - 19 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, chồng bị cáo là bị cáo có vai trò chính trong vụ án, đang bị tạm giam, chờ thi hành án. Với tính chất nhân đạo của pháp luật, cần xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương để bị cáo có điều kiện nuôi dạy con cái, chăm sóc bố mẹ già, sống có ích cho gia đình, xã hội là cũng đủ nghiêm. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thúy H, xử phạt bị cáo 36 tháng tù và cho hưởng án treo.

[2.3] Đối với bị cáo Đỗ Văn L, do quen biết với bị cáo Nguyễn Ngọc Q nên đã đánh bạc với bị cáo Q với số tiền phạm tội tương đối lớn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, xét thấy, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm,

bị cáo xuất trình thêm giấy khen vì đã có thành tích phòng chống dịch Covid - 19 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân mặc dù đã từng bị xét xử nhưng thời gian đã lâu; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên cần không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giáo dục của Chính quyền địa phương là cũng đủ nghiêm. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn L, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[2.4] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là có căn cứ. Bị cáo Nguyễn Thị H1 kháng cáo và có nộp thêm huân chương kháng chiến của ông Nguyễn Văn Huệ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H2 không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học, phạm tội lần này thuộc loại tội nghiêm trọng nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người có ích cho xã hội. Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, mức hình phạt 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Trương Thị Thúy H và Đỗ Văn L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thúy H và bị cáo Đỗ Văn L, sửa Bản án sơ thẩm; giảm hình phạt tù và cho bị cáo Trương Thị Thúy H được hưởng án treo; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Đỗ Văn L hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 05 (Năm) năm tù

về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26 tháng 3 năm 2021) nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ của Bản án Hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST (từ ngày 03 tháng 9 năm 2020 đến ngày 06 tháng 9 năm 2020).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thị Thúy H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù và cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù và cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo Đỗ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, các bị cáo Trương Thị Thúy H và Đỗ Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 30 tháng 3 năm 2021 đến ngày 02 tháng 4 năm 2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trương Thị Thúy H và Đỗ Văn L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND, CA huyện thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND Phường Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An;
- UBND xã Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội;
- UBND phường Hưng Dũng, TP. Vinh, Nghệ An;
- UBND phường Hưng Chính, TP. Vinh, Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà